

Bản án số: 21/2024/HS-ST  
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Ngọc Liêm và ông Võ Lâm Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trọng Khiêm.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần, Nhà tạm giữ Công an huyện C:

- Ông Hà Huy P, là Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Ông Nguyễn Thị Diễm T, là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T1 (T2), sinh năm 1986, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm Thị 2, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Trần Ngọc L; có vợ là Lê Thị Kim P1, Đặng Rum E (đều đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 17/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1959; nơi cư trú: tổ H, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Huỳnh Trung T4, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ A, khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Trần Bá T5 và ông Trần Chí H; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/01/2024, nhận được tin báo của người dân, Công an thị trấn M phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C, kiểm tra tại phòng trọ số A nhà T thuộc khóm M, thị trấn M. Qua kiểm tra phát hiện, Nguyễn Hồng T1 cùng 10 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi vấn ma túy (04 bọc trên nền gạch và 06 bọc ở túi quần phía trước bên trái của T1 đang mặc). T1 khai 10 bọc nilon chứa ma túy, mua của người thanh niên ở thành phố L, để sử dụng. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1.

Quá trình điều tra xác định, khoảng 12 giờ ngày 08/01/2024, T1 có ý định sử dụng ma túy nên đón xe buýt ở thị trấn M đi đến phà A, qua thành phố L để kiếm người mua ma túy. Khi tới L, T1 đi xe ôm của một người đàn ông đến khu vực gần chợ M. Tại đây, T1 hỏi người đàn ông biết ai bán ma túy để mua 1.200.000 đồng. Người này nói có biết, kêu T1 đưa 100.000 đồng tiền công thuê xe và đứng đợi. Khoảng 30 phút sau, một người thanh niên khoảng hơn 20 tuổi chạy xe đến kêu T1 đưa 1.200.000 đồng và kêu T1 đến lấy 01 gói thuốc hiệu JET cách đó khoảng 10 mét, rồi chạy xe đi. T1 mở gói thuốc lá thấy bên trong có chứa ma túy nên để vào túi quần phía sau bên phải và thuê xe honda ôm chở về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đến phòng số 11 nhà trọ M và ở lại đây. Trong lúc T1 đang sử dụng ma túy, thì lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang.

- Vật chứng thu giữ: 10 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu trắng – đỏ, 02 nỏ thủy tinh, 01 bình nhựa nắp đỏ có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu S màu đen.

- Kết luận giám định số 63/KL-KTHS(MT-GT) ngày 16/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,4203 gam.

Ngày 17/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố Nguyễn Hồng T1 để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSCM ngày 27 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Trung T4 cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo bị nghiện, không nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 10 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu trắng - đỏ, 02 nỏ thủy tinh, 01 bình nhựa nắp đỏ có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng; giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Hồng T1 khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 08/01/2024, bị cáo di chuyển từ nơi ở đến thành phố L. Bị cáo đi xe ôm của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đến khu vực gần chợ M. Bị cáo hỏi người đàn ông về chỗ bán ma túy để bị cáo mua ma túy với giá 1.200.000 đồng. Người đàn ông trả lời biết, kêu bị cáo trả tiền thuê xe 100.000 đồng và đứng đợi. Khoảng 30 phút sau, một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy xe đến kêu bị cáo đưa 1.200.000 đồng, chỉ và kêu bị cáo đến lấy 01 gói thuốc hiệu JET cách đó khoảng 10 mét, rồi điều khiển xe chạy đi. Bị cáo mở gói thuốc lá thấy bên trong có chứa ma túy nên lấy để vào túi quần phía sau bên phải và thuê xe honda ôm trở về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến phòng số 11 nhà T. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ 04 bọc nilon trên nền gạch và 06 bọc

nilon ở túi quần phía trước bên trái mà bị cáo đang mặc, bên trong có chứa chất ma túy và các vật chứng khác có liên quan. Bị cáo xác định mua của người thanh niên lạ tổng cộng 12 bọc ma túy, đã sử dụng 02 bọc, còn lại 10 bọc bị lực lượng Công an thu giữ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra như nội dung Cáo trạng đã nêu trên; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng về diễn biến sự việc, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cùng vật chứng được thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận giám định số 63/KL-KTHS(MT-GT) ngày 16/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh A, chất tinh thể màu trắng bên trong 10 bọc nilon thu giữ của bị cáo được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,4203 gam.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,4203 gam.

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, ma túy là chất gây nghiện. Một khi đã sử dụng thì khó có thể từ bỏ được. Chúng được xem nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người liên quan:

Bị cáo khai, lượng ma túy bị thu giữ được bị cáo đặt mua của người thanh niên do người đàn ông chạy xe ôm giới thiệu. Do chưa xác định được họ tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo cất giấu ma túy tại phòng số A nhà T do Ngô Văn Q thuê, cho bị cáo ở nhờ. Tuy nhiên, ông Q, bà Nguyễn Thị Ngọc D, ông Huỳnh Trung T4 (chủ và người quản lý nhà trọ Mỹ Luông) không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy. Cho nên, trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với ông Q, bà D, ông T4 là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là vật cấm lưu hành; 10 bọc nylon trong suốt hàn kín, 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu trắng - đỏ, 02 nỏ thủy tinh, 01 bình nhựa nắp đỏ có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng là các vật chứa ma túy, được dùng vào việc sử dụng ma túy, có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy và các vật chứa ma túy, được dùng vào việc sử dụng ma túy bị thu giữ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu S màu đen, tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên giao trả cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T1 (T) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

*1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt Nguyễn Hồng T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 09/01/2024 (ngày chín, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn).

*2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 63/KL-KTHS ngày 16/01/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Đặng Hữu T6. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 1,3882g (một phẩy ba tám tám hai gam); 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bật lửa màu trắng - đỏ; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa nắp màu đỏ, có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Hồng T1 01 (một) điện thoại di động hiệu S màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới).

*3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Huỳnh Trung T4 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc D, ông Ngô Văn Q là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Chí Bình**